Mẫu số 6 - Phụ lục II

BẢN KHAI DỰ TRỮ TÀU

Ship's store declaration

		☐ 1. Đến Arrival	☐ 2. Rời Departure		
3. Tên tàu: Name of ship			4. Cảng đến/rời: Port of arrival/departure	5.Ngày đến/rời: Date of arrival/departure	
6. Quốc tịch tàu Flag State of ship			7. Cảng rời cuối cùng/cảng đích Last port of call/Next port of call		
8. Số người trên tàu Number of persons on board	9. Thời gian ở cảng Period of stay		10. Nơi để vật tư: Place of storage		
11. Tên vật phẩm Name of article		12. Số lượng Quantity			

Ngày tháng năm
Date

13. THUYỀN TRƯỞNG (ĐẠI LÝ HOẶC SỸ QUAN)
Master (Authorized agent or officer)